

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 18-8-2020.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Nguyễn Văn Lạc.

2/. Bà Phan Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: số ..., hẻm ..., khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường D, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp ..., xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện lập ngày 25/02/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh N trình bày:**

Vào ngày 22/11/2016 chị và anh Nguyễn Trường D có đăng ký kết hôn với nhau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống anh, chị có hai con chung tên Nguyễn Trường Vươn, sinh ngày 09/01/2018 và Nguyễn Kim Anh, sinh ngày 29/6/2019, hiện

nay đang sống chung với chị. Thời gian chung sống anh, chị không có tài sản chung, nợ chung. Thời gian đầu chung sống anh, chị rất hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng tháng 7/2019 thì anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh D do đó chị không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa. Chị và anh D đã ly thân với nhau từ tháng 7/2019 đến nay, sau khi ly thân thì cuộc sống của anh, chị không ai quan tâm đến ai, mạnh ai nấy có cuộc sống riêng của mình. Nay chị yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trường D.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi hai con chung tên Nguyễn Trường Vươn, sinh ngày 09/01/2018 và Nguyễn Kim Anh, sinh ngày 29/6/2019. Chị yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi con chung mỗi tháng là 2.500.000 đồng cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trường D: Khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã thông báo hợp lệ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh N nhưng anh D không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh D tham dự các phiên hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt, vì vậy Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Trường D, về con chung giao cháu Nguyễn Trường Vươn và Nguyễn Kim Anh cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận theo yêu cầu của chị N buộc anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng đến đủ 18 tuổi. về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Bị đơn anh Nguyễn Trường D mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh D vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Trường D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thanh N xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về mức cấp dưỡng nuôi con chung là buộc anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Thanh N và anh Nguyễn Trường D tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị N và anh D đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/11/2016, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống đầm ấm hạnh phúc và đã có 02 con chung là Nguyễn Trường Vươn, sinh ngày 09/01/2018 và Nguyễn Kim Anh, sinh ngày 29/6/2019. Tuy nhiên, thời gian chung sống thì anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị N yêu cầu ly hôn với anh D. Phía chị N cho rằng anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, phía anh D lại có tình cảm riêng tư với người phụ nữ khác, vì vậy chị đã không còn tình cảm gì với anh D, không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa. Anh, chị đã ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành động viên, hòa giải các bên khắc phục mâu thuẫn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng anh Nguyễn Trường D không hợp tác và chị Huỳnh Thị Thanh N vẫn cương quyết giữ nguyên quyết định xin ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của chị N và anh D đã không còn, mâu thuẫn giữa các bên không thể khắc phục, cuộc sống của anh, chị đã không mang lại hạnh phúc. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị N, được ly hôn với anh D để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3]. Về con chung:

Trong quá trình chung sống chị Huỳnh Thị Thanh N và anh Nguyễn Trường D có hai con chung là cháu Nguyễn Trường Vươn, sinh ngày 09/01/2018 và Nguyễn Kim Anh, sinh ngày 29/6/2019, hiện nay đang sống chung với chị N kể từ khi vợ chồng chị ly thân từ tháng 7/2019 đến nay, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vươn và Kim Anh đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay cháu Vươn và Kim Anh đều chưa được 36 tháng tuổi, độ tuổi quá nhỏ rất cần được sự chăm sóc chu đáo của người mẹ và từ trước đến giờ chị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Vươn và Kim Anh, tình cảm mẹ con đã gắn bó. Xét thấy, để đảm bảo

cuộc sống của cháu Vươn và Kim Anh được ổn định không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Vươn và Kim Anh, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Vươn và Kim Anh cho chị N nuôi dưỡng đến đủ 18 (*mười tám*) tuổi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Giành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh D không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Phía anh D không trực tiếp nuôi con chung nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Vươn và cháu Kim Anh định kỳ hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng.

[4]. Về phân chia tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thanh N phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và anh Nguyễn Trường D phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 của Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Trường D.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trường Vươn, sinh ngày 09/01/2018 và Nguyễn Kim Anh, sinh ngày 29/6/2019 cho chị Huỳnh Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Trường D, không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Trường D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trường Vươn và cháu Nguyễn Kim Anh, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/8/2020 (ngày tuyên án) đến khi hai cháu đủ 18 (*mười tám*) tuổi, số tiền cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thanh N phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003435 ngày 07/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, chị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Anh Nguyễn Trường D phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, anh D có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận